

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Ngọc Thái (Tổng Chủ biên), Vũ Thị Liên Hương (Chủ biên)
Lê Tấn Cúc, Nguyễn Thị Trâm Châu, Trần Ngọc Đẩu, Nguyễn Được, Bùi Thị Hạnh, Huỳnh Nguyên Huy,
Trương Thị Thu Hương, Võ Thị Thuý Nga, Lê Văn Lợi, Trần Thị Phúc Nguyên, Trần Thị Kim Phượng,
Huỳnh Tấn Phiến, Huỳnh Trung Sơn, Ngô Văn Tâm, Nguyễn Văn Tươi, Võ Thị Mộng Tuyền,
Lê Thị Nhật Thảo, Ngô Thị Phương Thảo, Hà Tấn Thọ, Nguyễn Thị Mỹ Thuận, Huỳnh Thị Thu Thủy,
Nguyễn Thị Minh Thư, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Bùi Văn Vàng, Nguyễn Đắc Vương

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH QUẢNG NGÃI

Lớp 9

MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	Quảng Ngãi từ năm 1918 đến nay	6
2	Di tích lịch sử tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi	15
3	Một số vấn đề dân cư và kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi	24
4	Tình hình thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	34
5	Thực hành cùng bạn chọn nghề cho tương lai phù hợp xu thế phát triển các ngành nghề tại Quảng Ngãi	40
6	Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Ngãi	45
7	Ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Ngãi	54

LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 9 bao gồm 7 chủ đề thể hiện những nội dung cơ bản của văn hoá địa phương, gắn liền với các hoạt động trải nghiệm cụ thể.

Mục tiêu biên soạn của tài liệu này nhằm trang bị cho học sinh những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... giúp học sinh hiểu biết về nơi mình sinh sống, từ đó giáo dục cho học sinh về đạo đức, lối sống, bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

Mỗi chủ đề thường có 4 phần: *Mở đầu – Kiến thức mới – Luyện tập – Vận dụng* kết hợp với hình ảnh minh hoạ cụ thể, sống động, giúp học sinh dễ dàng tiếp cận nội dung cuốn tài liệu và thực hành các hoạt động một cách hào hứng, thoải mái, nắm bắt nhanh những thông điệp qua từng nội dung, hoạt động và vận dụng vào thực tế một cách tự nhiên, phù hợp, chính xác.

Ban biên soạn rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý thầy cô giáo, phụ huynh học sinh và bạn đọc để tài liệu đạt chất lượng tốt hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Kí hiệu và hướng dẫn sử dụng sách



MỞ ĐẦU

Giới thiệu một số nội dung liên quan đến chủ đề, định hướng việc tổ chức các hoạt động học.



KIẾN THỨC MỚI

Giải thích, cung cấp thông tin liên quan đến nội dung chủ đề.



LUYỆN TẬP

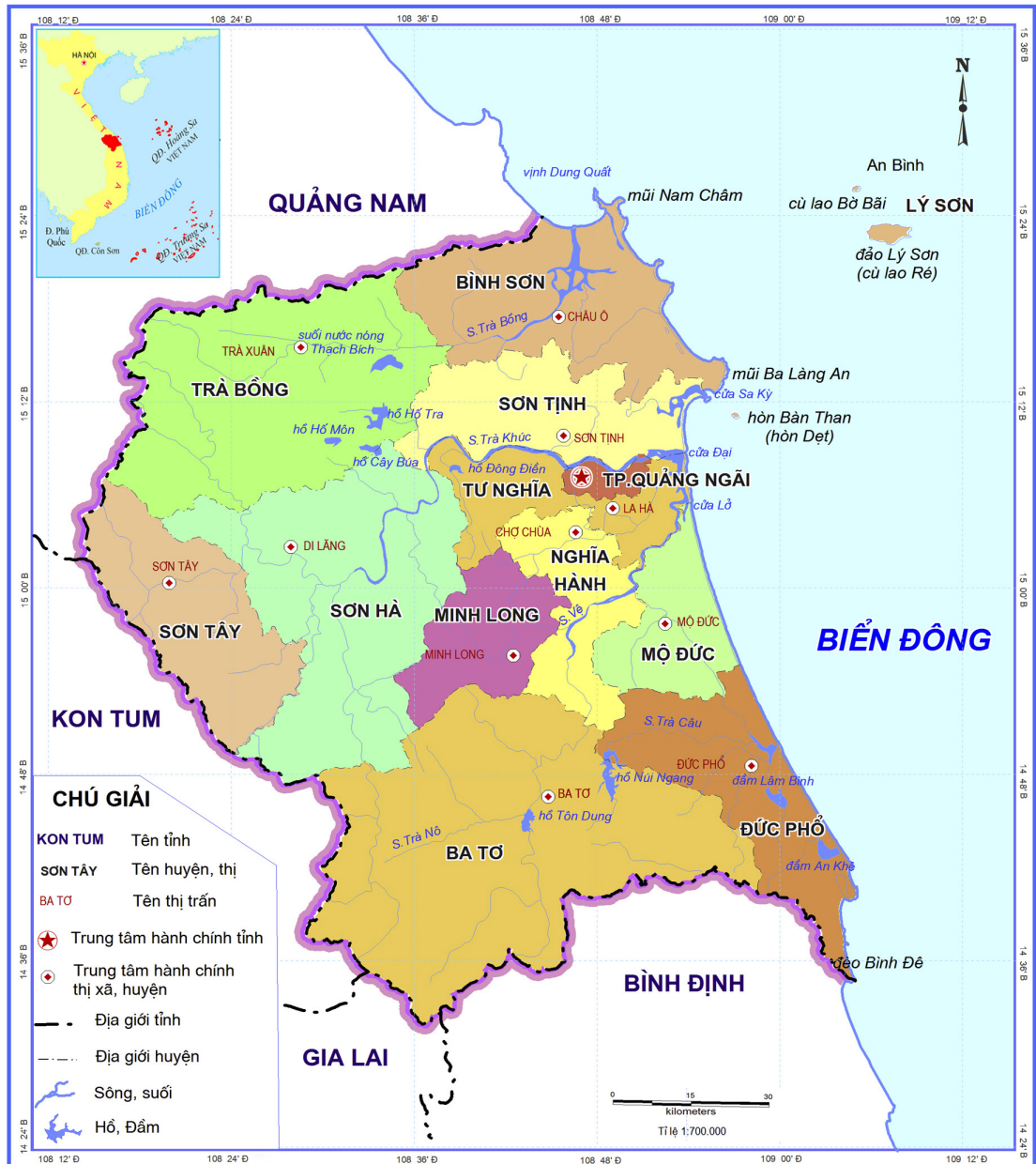
Củng cố, ôn tập kiến thức trong chủ đề cho học sinh.



VẬN DỤNG

Vận dụng các kiến thức đã học để bày tỏ quan điểm của mình về nội dung qua nhiều hình thức: tham quan thực tế, trò chơi, nêu cảm nghĩ.

LƯỢC ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI



Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Khái quát được những nét chính về quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi.
- Trình bày được phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ của nhân dân Quảng Ngãi từ năm 1930 đến năm 1975.
- Nêu được quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1975 đến nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của nhân dân Quảng Ngãi trong lịch sử, sẵn sàng đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



MỞ ĐẦU

Năm 1918, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, cùng với các địa phương khác trên cả nước, phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Quảng Ngãi tiếp tục phát triển với nhiều hình thức. Tuy nhiên, các cuộc đấu tranh đó đều lâm vào khủng hoảng sâu sắc về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930) và sau đó là Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (3/1930) đã tạo nên bước ngoặt trong quá trình đấu tranh giành độc lập của nhân dân Quảng Ngãi. Dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng, quân và dân Quảng Ngãi đã kiên cường, anh dũng đấu tranh, đóng góp nhiều thắng lợi quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và đế quốc Mỹ xâm lược (1954 – 1975).

Ngày 24/3/1975 trở thành mốc son chói lọi đi vào lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi khi đồng loạt tổng tiến công



H1.1. Cờ giải phóng tung bay trước Toà thị chính tỉnh vào ngày 24/3/1975

giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà, góp phần vào thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975. Từ ngày giải phóng, nhất là sau khi tái lập tỉnh (1989), Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức; phát huy tối đa những tiềm năng, lợi thế của địa phương để bứt phá vươn lên mạnh mẽ trên hành trình đổi mới, hội nhập và phát triển cùng cả nước.



Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ở Quảng Ngãi đã diễn ra những sự kiện lịch sử gì nổi bật? Nêu ý nghĩa lịch sử của những sự kiện đó.



1. Quá trình thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân Quảng Ngãi vẫn tiếp diễn nhưng đều thất bại. Trong bối cảnh đó, những hoạt động yêu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có tác động mạnh đến tư tưởng của những thanh niên tiến bộ lúc bấy giờ, họ đứng ra thành lập một số tổ chức yêu nước như: Hội Thiếu niên Ái quốc, Công ái xã,... nổi bật là việc thành lập Tỉnh Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi (năm 1927).

Năm 1929, trong xu thế ba tổ chức cộng sản nối tiếp ra đời ở Việt Nam, Tỉnh Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi quyết định thành lập tổ chức Dự bị Cộng sản. Đây là bước chuẩn bị trực tiếp cho việc thành lập tổ chức cộng sản ở Quảng Ngãi.

Sau Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng 3/1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư.

Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi mở ra một bước ngoặt mới trong phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đây, cuộc đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi đã có sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của một tổ chức cách mạng tiên phong.



Hình 1.2. Nguyễn Nghiêm (1904 - 1931)



Trình bày quá trình thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Sự thành lập Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi có ý nghĩa như thế nào?

2. Quảng Ngãi trong phong trào đấu tranh chống đế quốc – phong kiến từ năm 1930 đến năm 1945.

a) Phong trào cách mạng (1930 – 1931)

Ngay từ khi mới được thành lập, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã phát động và tổ chức thắng lợi phong trào “chia lửa với Xô viết Nghệ – Tĩnh” mà đỉnh cao là cuộc biểu tình chiếm Huyện đường của hơn 3 000 đồng bào huyện Đức Phổ vào ngày 8/10/1930 do đồng chí Nguyễn Nghiêm lãnh đạo. Sau đó, phong trào cách mạng đã lan rộng mạnh mẽ, quyết liệt đều khắp các huyện lỵ ở Quảng Ngãi.



Hình 1.3. Phù điêu cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ

Cuối năm 1930, thực dân Pháp tăng cường khủng bố dã man, đồng chí Nguyễn Nghiêm bị địch bắt và xử chém vào ngày 23/4/1931. Mặc dù bị đàn áp nhưng làn sóng đấu tranh của nhân dân vẫn tiếp diễn một thời gian rồi tạm thời lắng xuống.

Cao trào cách mạng 1930 – 1931 chứng tỏ sức đấu tranh mãnh liệt của nhân dân Quảng Ngãi và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Vì vậy, Trung ương Đảng đã khẳng định: “...Rồi tới Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ – Tĩnh nhưng nó vẫn mạnh nhất trong phía Nam Trung Kỳ”.



1. Năm 1930, Đảng bộ Quảng Ngãi đã phát động và tổ chức nhân dân Quảng Ngãi tiến hành phong trào “chia lửa với Xô viết Nghệ – Tĩnh” như thế nào?
2. Vì sao Trung ương Đảng đã khẳng định: “...Rồi tới Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ – Tĩnh nhưng nó vẫn mạnh nhất trong phía Nam Trung Kỳ”?

b) Phong trào dân chủ (1936 – 1939)

Trước sự thay đổi của tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị Trung ương Đảng (7/1936) đã đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương là đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo, hoà bình. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã kịp thời lãnh đạo nhân dân chuyển hướng đấu tranh với nhiều hình thức như: hưởng ứng phong trào Đông Dương Đại hội (1936), đón tiếp Gôđđa (1937) và đưa dân nguyện, đấu tranh trên lĩnh vực báo chí, đấu tranh nghị trường,... Qua phong trào, lực lượng chính trị được mở rộng, uy tín và ảnh hưởng của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi ngày càng được nâng cao.



Mô tả những nét chủ yếu về phong trào cách mạng 1936 – 1939 ở Quảng Ngãi.

c) Phong trào giải phóng dân tộc, tiến tới Cách mạng tháng Tám và thành lập chính quyền cách mạng (1939 – 1945)

Bước sang năm 1939, nhận định tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động bất lợi cho cách mạng, Đảng bộ Quảng Ngãi đã kịp thời đề ra chủ trương và hành động cách mạng sáng tạo, phù hợp với thực tiễn.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Mặc dù Trung ương Đảng chưa ban hành chỉ thị: “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” nhưng Tỉnh uỷ lâm thời vẫn quyết định chớp thời cơ, phát động nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền ở Ba Tư (11/3/1945). Đội Du kích Ba Tư được thành lập, trở thành lực lượng vũ trang đầu tiên của tỉnh, lực lượng tiền thân của quân đội nhân dân ở Nam Trung Bộ.

Ngày 14/8/1945, khi nghe tin Nhật sắp đầu hàng Đồng minh, Tỉnh uỷ nhanh chóng quyết định phát động toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Ngày 16/8/1945, cuộc khởi nghĩa thắng lợi, chính quyền cách mạng các cấp được thành lập. Quảng Ngãi trở thành một trong những tỉnh tiến hành khởi nghĩa sớm nhất trong cả nước và giành thắng lợi nhanh chóng, trọn vẹn, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 trong cả nước.



Hình 1.4. Cuộc mít tinh biểu tình



Phong trào giải phóng dân tộc tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Ngãi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra như thế nào?

3. Quảng Ngãi trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975).

a) Quảng Ngãi trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), Quảng Ngãi là vùng tự do, hậu phương, căn cứ địa vững chắc của Liên khu V.

Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo nhân dân bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám, củng cố chính quyền cách mạng, trừng trị bọn phản động; giải quyết các khó khăn về kinh tế, văn hoá, xã hội; thực hiện tốt nhiệm vụ “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”; tăng cường thực lực chính trị, vũ trang cách mạng, bảo vệ các vùng tự do và cung cấp sức người, sức của cho các chiến trường của Liên khu V, Tây Nguyên, Nam Bộ, Hạ Lào, Đông Bắc Campuchia,...



Hình 1.5. Cử tri Quảng Ngãi tham gia bầu cử Quốc hội khoá I, ngày 6/01/1946

Những đóng góp của nhân dân Quảng Ngãi đã góp phần cùng với cả nước hoàn thành công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954.

Em có biết?

Ngày 30/12/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí Sắc lệnh số 149/SL, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhì cho cán bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.



Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi đã có những đóng góp như thế nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954)?

b) Quảng Ngãi trong thời kì kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)

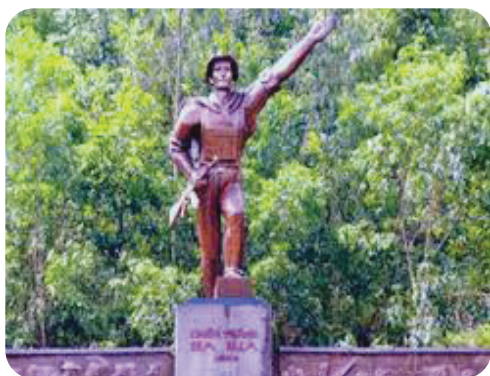
Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, Quảng Ngãi đặt dưới ách thống trị của chính quyền Sài Gòn. Mặc dù đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ra sức phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, bắt bớ và tàn sát nhân dân vô tội thông qua các chính sách “tổ cộng”, “diệt cộng”, thực hiện nhiều loại hình chiến tranh ngày càng ác liệt, khủng bố tàn khốc phong trào cách mạng, gây nhiều tổn thất cho nhân dân ta nhưng Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi vẫn kiên cường, bền bỉ đấu tranh, bảo tồn lực lượng cách mạng, sớm xây dựng lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, xây dựng và mở rộng căn cứ, làm nên những chiến thắng vang dội, đánh dấu những mốc son quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng quê hương, tiến tới giải phóng và thống nhất đất nước.

Các thắng lợi tiêu biểu của nhân dân Quảng Ngãi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)

28/8/1959 khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi giành thắng lợi, mở đầu phong trào đấu tranh vũ trang của nhân dân miền Nam.



Hình 1.6. Đồng bào các dân tộc tham gia nổi dậy ở Trà Bồng (8/1959)



Hình 1.7. Tượng đài chiến thắng Ba Gia (huyện Sơn Tịnh)

31/5/1965: Chiến thắng Ba Gia đã góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

18/8/1965: Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cao trào “Tim Mỹ mà đánh, lòng nguy mà diệt” trên khắp miền Nam, chứng minh quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.



Hình 1.8. Trận đánh Vạn Tường năm 1965

Giai đoạn 1968 – 1972: Quân dân Quảng Ngãi cùng quân dân miền Nam tấn công địch trong dịp Tết Mậu Thân 1968, cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, góp phần đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mỹ.

24/3/1975 tỉnh Quảng Ngãi hoàn toàn giải phóng. Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh tập trung sức người, sức của, góp phần hoàn thành sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Hình 1.9. Xe tăng của quân giải phóng tiến vào giải phóng thị xã Quảng Ngãi ngày 24/3/1975



Nêu một số thắng lợi tiêu biểu của nhân dân Quảng Ngãi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975) và ý nghĩa của các chiến thắng đó.

4. Quảng Ngãi từ năm 1975 đến nay

a) Quảng Ngãi khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định và phát triển kinh tế – xã hội, bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1975 – 1989)

Cuối năm 1975, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, tỉnh Quảng Ngãi hợp nhất với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình. Từ năm 1976 đến năm 1989, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng quân và dân trong tỉnh tập trung trí lực, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo và phát triển kinh tế – xã hội, từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc, ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng – an ninh, tham gia chiến đấu giữ vững biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc, đồng thời làm nghĩa vụ Quốc tế giúp Campuchia thoát khỏi nạn diệt chủng Khmer Đỏ.

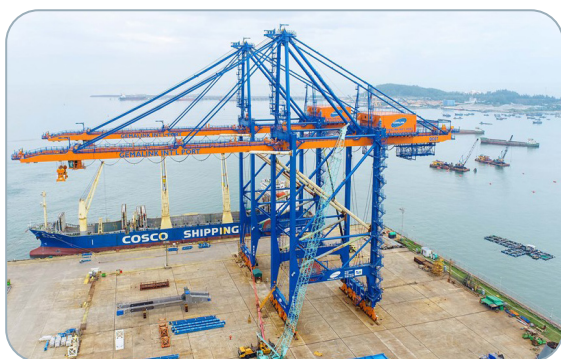


Hình 1.10. Công trình đầu mối Thạch Nham được khởi công xây dựng năm 1985

b) Quá trình phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1989 đến nay

Thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng (1986), nhất là từ ngày tái lập tỉnh Quảng Ngãi (1989), Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã đề ra những quyết sách, chủ trương và giải pháp đúng đắn, có tính đột phá, phù hợp với tình hình thực tiễn, thúc đẩy kinh tế – xã hội phát triển, đạt được nhiều thành tựu to lớn, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao, diện mạo quê hương ngày thêm khởi sắc.

Cơ cấu kinh tế Quảng Ngãi có bước chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp, dịch vụ và đã đạt được những thành tựu to lớn. Nổi bật là Khu Kinh tế Dung Quất được định hướng phát triển thành một trong những trung tâm kinh tế biển năng động, với nền kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực quan trọng của quốc gia; lấy cảnh quan đô thị biển làm sức hấp dẫn, lấy nền tảng cơ sở hạ tầng phát triển để đẩy mạnh kinh tế biển, hướng đến sự thịnh vượng.



Hình 1.11. Sản phẩm công nghiệp nặng của Công ty TNHH Doosan Enerbility Việt Nam



Hình 1.12. Khu Kinh tế Dung Quất

Kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội ngày càng được hoàn thiện. Nhiều công trình giao thông quan trọng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng như mở rộng Quốc lộ 1, xây dựng các tuyến đường cao tốc (Đà Nẵng – Quảng Ngãi), đường ven biển (Dung Quất – Sa Huỳnh,...), xây cầu, công trình thủy lợi, mạng lưới điện,...



Hình 1.13. Hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi

Ngành dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú; mạng lưới phân phối được mở rộng; các điểm du lịch được đầu tư xây dựng thu hút đông đảo du khách như: đảo Lý Sơn, điểm du lịch sinh thái Suối Chí (huyện Nghĩa Hành),...

Lĩnh vực văn hoá – xã hội cũng có nhiều tiến bộ. Quốc phòng – an ninh được đảm bảo, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo được quan tâm thực hiện có hiệu quả, từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Phát huy những thành tựu đạt được, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quảng Ngãi trong thời gian đến quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, từng bước khẳng định và nâng cao vai trò vị thế của mình trong Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.



Nêu một số thành tựu tiêu biểu ở Quảng Ngãi từ năm 1989 đến nay.



LUYỆN TẬP

1. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 – 1975), nhân dân Quảng Ngãi đã có những đóng góp như thế nào vào thắng lợi chung của dân tộc Việt Nam?
2. Hoàn thành bảng thống kê (theo gợi ý dưới đây) các giai đoạn đấu tranh giải phóng quê hương, khôi phục và phát triển của Quảng Ngãi từ năm 1930 đến nay.

Thời gian	Nội dung	Sự kiện/ thành tựu tiêu biểu
?	?	?
?	?	?
?	?	?



VẬN DỤNG

1. Hãy sưu tầm tư liệu và giới thiệu về các nhân vật lịch sử đã có nhiều công lao đối với quê hương, đất nước từ khi thành lập Đảng bộ Quảng Ngãi đến nay tại địa phương em
2. Sưu tầm tư liệu, hình ảnh từ sách, báo và internet, hoàn thành bài giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu trong xây dựng và phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương em.